

TỪ  
QUÂN DOANH KỶ LƯỢC  
軍營紀略  
ĐẾN  
KHÂM ĐỊNH AN NAM KỶ LƯỢC  
欽定安南紀略  
Nguyễn Duy Chính

Trong khi truy tìm tài liệu về thời kỳ Tây Sơn, người viết đặc biệt chú trọng đến phát biểu của giáo sư Hoàng Xuân Hãn trong lời mở đầu bản dịch “Việt Thanh Chiến Sử” của Nguyễn Nguyên [Saigon: Tập San Sử-Địa, tập 9-10, *Đặc Khảo về Quang-Trung*, 1968] và giáo sư Nguyễn Khắc Kham trong bài “Khâm-Định An-Nam Kỷ-Lược một tài liệu đời Thanh liên quan đến Việt-Thanh chiến-sử” [Saigon: Tập San Sử-Địa, tập 22, 1971]. Những chi tiết này được nêu lên gần 40 năm qua nhưng tới gần đây nhiều người nghiên cứu vẫn chưa được tiếp cận với tài liệu.

## ĐI TÌM QUÂN DOANH KỶ LƯỢC

Giáo sư Hoàng Xuân Hãn viết:

*... Trong khi thu-thập tài-liệu về Quang-Trung, tôi đã để ý đến bộ sách khổng-lô là Đại-Thanh Thập-lục và một bộ sử chép riêng về việc binh nhà Thanh, là Thánh-vũ-ký. Tôi đã từng nhắc qua đến các tài-liệu ấy trong bài Ngày giờ Quang-trung mất đăng trong báo Dư-luận ở Hà-nội 1946, số 28 và trích in lại trong sách La-son Phu-tử trang 156.*

*Sự thật là cho đến ngày nay, tài-liệu Trung [hoa] còn thấy ít. Ngoài hai nguồn đã nói trên, có tác-phẩm đặc-biệt mà sử-gia Trần Văn-Giáp năm 1954 đã thấy ở Quốc-lập Đồ-thư quán ở Bắc-kinh: ấy là sách Quân-doanh kỷ-lược, bút-kí của viên bí-thư của Tôn Sĩ-Nghị, sách viết tay gồm ba quyển (Theo Văn Tân dẫn trong sách Cách-mạng Tây sơn xuất bản tại Hà-nội năm 1958). Tác giả tên là Trần Nguyễn-Nhiếp ...*

*Giá-trị độc-đáo của Quân-doanh kỷ-lược, tôi không cần bàn, nhất là hình như bản viết còn lại có từ đời Càn-Long [người viết gạch dưới để nhấn mạnh] ...*<sup>1</sup>

Việc truy tìm bản Quân Doanh Kỷ Lược trở thành cần thiết, nhất là nhiều tác giả đã cho rằng đây là bút ký của viên bí thư làm việc trực tiếp với Tôn Sĩ Nghị<sup>2</sup>, ắt hẳn sẽ chứa đựng nhiều chi tiết quan trọng. Có điều là tuy tài liệu này được phát hiện đã lâu [1954] nhưng không thấy sử dụng nhiều và hình như chưa ai công bố một bản dịch đầy đủ<sup>3</sup>. Những chi tiết khá giản lược như sách viết tay gồm ba quyển và một vài trích đoạn [quân Tây Sơn] “*hợp lại đông như kiến cỏ, thế lực ồ ạt như nước triều dâng*” hay “*tôi với Chế Hiến (tức Tôn Sĩ Nghị) đói cơm, khát nước, không kiếm đâu ra được ăn uống, cứ phải đi suốt bảy ngày, bảy đêm mới đến Trấn-nam*

---

<sup>1</sup> Tập san Sử-Địa 9-10, tr. 3-4

<sup>2</sup> Văn Tân trong *Cách Mạng Tây Sơn* (Hà Nội: Văn Sử Địa, 1958) tr. 134 viết: “... Trong các sử sách của Trung-quốc viết về cuộc chiến tranh Việt-Thanh, có *Quân doanh kỷ lược* của Trần Nguyễn Nhiếp. Trần Nguyễn Nhiếp giữ chức *bí thư của Tôn Sĩ Nghị* cho đến ngày Phúc Khang An được vua Kiền-long cử làm tổng đốc Lương Quảng thay Tôn Sĩ Nghị ...”. GS Hoàng Xuân Hãn cũng nhắc lại chi tiết này.

<sup>3</sup> Đoạn trích dịch dài nhất mà chúng tôi tìm thấy ở trong *Cách Mạng Tây Sơn* [Văn Tân, 1958] dài gần 2 trang (từ trang 134-134) mặc dù đối chiếu với nguyên bản chữ Hán thì không chính xác cho lắm, nhất là mất một khúc quan trọng về việc quân Thanh rút qua cầu sông Nhị Hà.

quan”<sup>4</sup> xen lẫn trong những miêu tả cường điệu khác khiến nhiều người nghiên cứu mong được biết đến bộ sách này để khai thác các bất ngờ khác.

May mắn thay trong thời đại thông tin (information age), việc phổ biến, tìm kiếm và trao đổi tài liệu, thư tịch dễ dàng hơn. Người viết đã tìm thấy ảnh chụp bản văn hiếm hoi này tại thư viện Harvard-Yenching [USA] để tham khảo và đã dịch thành một tài liệu nghiên cứu ngắn đăng tải tại một số tạp chí chuyên môn trong và ngoài nước, kể cả một số mạng lưới internet cho công chúng tham khảo.

Cũng trong quá trình tìm hiểu văn bản, chúng tôi thấy rằng chi tiết có thể khai thác được không nhiều và cũng cần dè dặt khi lựa chọn sự kiện. Trước hết, tác giả không phải là người thân cận mà chỉ là một tướng lãnh cấp nhỏ [đô ti], đóng vai thừa hành và không tham gia bất cứ quyết định lớn nào. Những chi tiết cũng không quan trọng lắm, một số thông tin được chép lại từ nguồn khác [chẳng hạn về Trần Thị Cầu], và hiểu biết hạn chế về cuộc rút lui của Tôn Sĩ Nghị [không biết rằng chính Tôn Sĩ Nghị ra lệnh phá huỷ cầu phao], cũng như có thể vu khống về một số chi tiết để tỏ ra mình đóng một vai trò quan trọng [chẳng hạn mập mờ khiến người đọc hiểu lầm rằng ông ta đi cùng với Tôn Sĩ Nghị nhập quan]<sup>5</sup>.

Ghi nhận quan trọng nhất có lẽ là những chứng kiến tận mắt mà Trần Nguyên Nhiếp tham gia, mặc dầu đây chỉ là một mặt trận mà không phải là toàn bộ các cuộc đụng độ.

*Từ ngày mồng 1 đến ngày mồng 4, liên tục chiến đấu suốt bốn ngày đêm. Người bị trúng đạn và bị thương vì gươm đao không biết bao nhiêu mà kể.*

*Sáng sớm ngày mồng 5, voi từ phía sau núi kéo ra. Ta vội vàng dùng đại pháo oanh kích tượng trận. Voi liền chia thành hai cánh vòng ra đằng trước xông thẳng vào đại doanh, khi đó thế địch đông, ta phải phân ra chống giữ. Quân giặc tập trung như kiến, mạnh như sóng biển ập vào. Nghe nói đại doanh đã bị trận voi xông vào đốt cháy vì chưng mỗi con voi trên lưng đủ chỗ cho ba bốn tên giặc đầu quấn khăn đỏ ngời ném các loại lưu hoàng, hoả cầu vào mọi nơi để đốt người. Lại nghe nói Cung Bảo [tức Tôn Sĩ Nghị] đã dẫn binh chạy qua sông Phú Lương, các doanh khác cũng đều triệt binh<sup>6</sup> cả.*

Việc rút lui cũng gợi hình và cụ thể khi ông ta miêu tả cảnh tháo chạy:

*Cầu nổi làm bằng tre và gỗ bắc ngang sông đã bị đứt chìm xuống nước, lại thêm số nhân mã bị tượng trận đốt cháy chết chồng thêm lên một tầng nữa đè cầu xuống. Người đi qua chân đạp lên xác người ở bên dưới, chỉ còn đầu trôi lên phải đến ba dặm mới qua được bờ bên kia. Quân áo giầy dép đều ướt sũng, yên cương, ngựa cưỡi cũng mất cả trên cầu.*

---

<sup>4</sup> *Lịch Sử Việt Nam* (tập I) (Hà Nội: Khoa Học Xã Hội, 1976) tr. 354 và 356

<sup>5</sup> Chi tiết này đã được một số nhà nghiên cứu ghép chung với hư cấu trong dã sử để biến thành chỉ có “hai thầy trò” chạy được về Tàu.

<sup>6</sup> Nói là triệt binh nhưng thật ra là thua chạy

Chúng ta thấy rằng Trần Nguyên Nhiếp là một trong số tàn quân sống sót đạp lên xác người để qua sông Nhị Hà. Trong khi Tôn Sĩ Nghị và các thân binh chạy theo đường chính trở về [mặc dù cũng bị phục kích trên đường đi], Trần Nguyên Nhiếp chạy lẩn theo đường núi và hỏi thăm đường về đến Quảng Tây sau viên tổng đốc đến ba, bốn ngày. Tuy không đáng kể nhưng việc họ Trần được một mã binh [Dư An] cho con ngựa khi sắp chết để đền ơn có thể cũng không đúng hẳn và chúng ta dễ nghi rằng ông ta đã cướp lấy con ngựa của một binh sĩ để thoát thân cho nhanh nhưng nói trở ra như thế.

Tài liệu về chiến dịch sang đánh An Nam cũng ngắn [khoảng 7 trang viết tay], một phần vì thời gian viễn chinh ngắn ngủi nên không có nhiều chi tiết quan trọng. Tuy nhiên đối chiếu với những tài liệu khác chúng ta có thể xác định lại được diễn tiến hành quân của vua Quang Trung, nhất là “*thực*” hơn khi tách riêng được tượng binh ra khỏi đại quân [voi chỉ xuất hiện ngày 4 tháng giêng sau các đợt độ khác đã kéo dài từ mồng 1 đến mồng 4] và là yếu tố thắng lợi quyết định sau cùng. Nói đúng ra, tuy quân Nam đông đảo hàng hàng lớp lớp nhưng việc tiêu diệt được một đoàn quân đang cố thủ cũng không dễ nếu cuối cùng họ không bị hoảng loạn vì trông thấy những con vật to lớn nhỏ trại tiến vào đưa đến một cuộc tháo chạy “*dày xéo lên nhau*” khi sang sông.

Chúng ta cũng biết thêm về việc nguy tạo chiến công khi Tôn Sĩ Nghị giết hại khá nhiều dân thường làm “*gian tế*” dò xét tình hình nhưng thực ra chỉ là những người nghèo khổ buôn gánh bán bưng. Trách nhiệm đó chính từ vua Càn Long vì ông đã ra vẻ cảnh giác dặn Tôn Sĩ Nghị đề phòng xâm nhập và họ Tôn đã tàn sát người vô tội để cho thấy nhà vua tuy ở xa nhưng đã có viễn kiến trông tỏ mọi việc.

## ĐI TÌM KHÂM ĐỊNH AN NAM KỶ LƯỢC

Về bộ *Khâm Định An Nam Kỷ Lược*, giáo sư Nguyễn Khắc Kham viết:

*... Ngoài những tài-liệu vừa kể trên còn một tài-liệu nữa, hiếm hơn cả là cuốn sách viết tay nhan đề An-nam kỷ lược (安南紀略) hiện tàng trữ ở Đông-Dương văn khố (東洋文庫) tại Đông-Kinh.*

*Sở dĩ chúng tôi biết tới tài-liệu đó là nhờ đã đọc được một bài khảo cứu về Việt-Thanh chiến-sử của học giả Nhật Suzuki Chusei 鈴木中正 hiện là giáo-thụ Đại-học Ai-chi 愛知大學教授. Bài này nhan đề là Kanryū An-Nam ensei Kō, 乾隆安南遠征考 đã được đăng tải trong Đông-Dương học báo 東洋學報 tập 50, số 2 và 3, tháng chín và tháng chạp, 1967, do Đông-Dương học-thuật hiệp hội, 東洋學術協會 biên tập và phát hành.*

*Dưới đây chúng tôi sẽ không đề cập tới nội dung bài đó mà chỉ xin giới thiệu những tài liệu đã được sử gia Suzuki tham khảo mà thôi.*

*Những tài liệu có liên quan đến Việt-Thanh chiến-sử mà học giả Suzuki Chusei đã đề cập tới gồm có những tài-liệu của Việt-Nam, và những tài-liệu của Trung-quốc.*

Về loại tài-liệu thứ nhất thì có truyện Nguyễn-Văn Huệ trong Đại-nam chính biên liệt-truyện, Khâm định Việt-sử thông giám cương mục, quyển bốn mươi bảy, sách viết tay nhan đề Tây-Sơn thuật lược 西山述略 còn về loại tài liệu thứ hai thì ngoài Đại Thanh Thập-lục và Thanh [sic] vũ ký ra lại còn có bộ Minh Thanh sử-liệu canh biên mới xuất bản gần đây và cuốn An Nam Kỷ lược. Càn Long ngũ thập lục niên sắc soạn, gồm có ba mươi hai quyển.

Cuốn sách này thấy có nói tới trong Thanh sử cảo 清史稿 thiên nghệ văn chí và đã được liệt vào loại sách về phương lược ở quyển tám mươi lăm bộ quốc-triều cung-sử tục biên 國朝宮史續編 với đề danh là: Khâm định An-Nam kỷ lược 欽定安南紀略 lại thấy chưa thêm là sách đó chép việc Lê duy-kỳ mới phục quốc và việc vua Càn-Long chuẩn cho Nguyễn Quang Bình phục tòng, sách gồm có ba mươi hai quyển.

Cuốn sách này chép rất xác thực về việc vua Càn Long chinh phục An Nam và việc Nguyễn Quang Bình (hay người trá làm Nguyễn Quang Bình thì đúng hơn) đi châu vua Càn Long ở Yên-kinh. Nhưng có điều chưa rõ là sách đó chỉ là một cuốn chép tay như thế thôi hay là đã được san-hành rồi. May thay ở Đông-dương văn khố hiện có tàng trữ được một bản An-Nam Kỷ-lược, viết tay, gồm có mười sáu tập, viết về nội dung có quyển thủ, thượng hạ hai quyển còn bản-văn thì hết ở quyển hai mươi chín [người viết gạch dưới để nhấn mạnh]. So với các sách khác thuộc loại kỷ-lược và phương lược ở đầu sách bao giờ cũng có một danh sách ban biên toàn trái lại, cuốn sách này không thấy có danh sách đó. Sách mà không trọn bộ chắc chắn là ba mươi hai quyển nhưng sách này sau quyển hai mươi chín là hết lại hết vào nửa bốn tấu văn ngày mười bốn tháng chín năm năm mươi lăm đời vua Càn Long của viên Tổng Đốc Tứ Xuyên là Tôn Sĩ Nghị 孫士毅 tâu về tình trạng bọn người Việt Nam lưu vong ở Tứ Xuyên bấy giờ. Lại nữa, thư phong xem ra có chỗ rối loạn và lại thấy khuyết mất hai chữ khâm định 欽定 vốn có ở đầu bản đã viết.<sup>7</sup>

Xét như thế, cho tới thập niên 1970s, hầu như các sử gia Việt Nam chưa ai được tiếp cận với bộ sách Khâm Định An Nam Kỷ Lược, ngoại trừ giáo sư Nguyễn Khắc Kham [khi đó đang ở Tokyo, Nhật Bản] được biết có một bản sao tại Đông-dương văn khố nhưng không đầy đủ.

Theo chính tường thuật của giáo sư thì bản chép tay kết thúc ở quyển XXIX giữa chừng một tấu văn của Tôn Sĩ Nghị về tình trạng người Việt Nam đang ở Tứ Xuyên. Rất tiếc, giáo sư Nguyễn Khắc Kham chưa đi tiếp phát kiến mới mẻ này để trình bày thêm về một văn kiện mà ông cho rằng “tài liệu rất quý khả dĩ cung cấp được cho sử giả một mở tài liệu vô cùng phong phú và hệ trọng về Việt Thanh chiến sử”<sup>8</sup>. Cũng không rõ giáo sư Nguyễn Khắc Kham đã đọc toàn bộ cáo bản [dù khiếm khuyết] tàng trữ tại văn khố Nhật Bản hay chưa nhưng về sau không thấy ông công bố thêm điều gì mới nên chúng tôi đồ rằng ông chỉ sử dụng những chi tiết rút từ bài viết của học giả Nhật Suzuki Chusei [Linh Mộc Trung Chính - 鈴木中正].

<sup>7</sup> Tập san Sử-Địa 22 (4-6 1971) tr. 226-7

<sup>8</sup> Tập san Sử-Địa 22 (4-6 1971) tr. 227

Việc phê bình “*thư phong có chỗ rối loạn*” và không có ban biên toàn chắc hẳn vì giáo sư Nguyễn Khắc Kham không biết rằng bộ sách này chỉ mới nằm trong dạng thủ cảo, chép tay thành một bản duy nhất để trong thư viện cho nhà vua tham khảo mà chưa được ấn hành. Xem toàn văn, chúng ta thấy các nét chữ tuy chân phương nhưng không cùng tự dạng, một chữ có khi xuất hiện nhiều dị thể ở nhiều nơi chứng tỏ không phải chỉ một người viết. Điều đó cũng không có gì khó hiểu vì nếu đã được phát hành thì chắc hẳn còn nhiều tàng bản và không đợi đến gần đây chúng ta mới phát hiện. Ngay cả bộ sách viết sau đó không lâu là *Thánh Vũ Ký* của Nguyễn Nguyên cũng chỉ tham khảo các chỉ dụ trong *Thanh Thực Lục* mà không biết gì đến những chi tiết khác ghi trong *Khâm Định An Nam Ký Lược*.

Cũng nên thêm, *Khâm Định An Nam Ký Lược* là tài liệu quân sự thuộc dạng “*kín*”, chỉ lưu hành giới hạn trong Quân Cơ Xứ [một cơ quan quân sự cố vấn tối cao của hoàng đế có thể coi tương đương với Quân Ủy Trung Ương trong một số cơ chế chính trị hiện nay] và một số người có liên quan, được bảo mật rất kỹ, không ấn hành hay phổ biến ra bên ngoài. Chính vì thế, chiến dịch sang đánh An Nam chỉ được các nhà nghiên cứu biết đến qua các dụ chỉ, tấu thư chép trong *Thanh Thực Lục* hay ghi lại trong *Thanh Sử Cảo*, có những nét chính yếu nhưng về mức độ quan trọng và chi tiết thì không thể nào bì được với các tài liệu trong *Kỷ Lược*.

Khi biết được những chi tiết này, truy tầm tài liệu không còn đầy biển mò kim. Việc đi tìm chính tài liệu trong Đông Dương Văn Khố khó thực hiện nhưng rất có thể nhiều nơi khác có bản sao được lưu trữ. Tuy nhiên, những tác giả lớn vài chục năm trước đây lại không thấy liệt kê bộ sách này trong danh mục sách tham khảo mặc dù đã mở ra nhiều văn kiện quan trọng trong kho tài liệu<sup>9</sup>.

Biên tập sớm sủa nhất viết về chiến dịch sang đánh nước ta có lẽ là *Ký Càn Long Niên Bình Định An Nam Chi Dịch*<sup>10</sup> [記乾隆年平定安南之役] của Lý Quang Đào (李光濤)<sup>11</sup>. Lý Quang Đào là một chuyên viên nghiên cứu về các văn kiện nguyên gốc [đáng án] đã phát hiện nhiều tài liệu liên quan đến nước ta ghi lại trong *Minh Thanh Đáng Án Luận Văn Tập* [明清擋案論文集]<sup>12</sup> nhưng không thấy nhắc đến *An Nam Ký Lược* [安南紀略]. Các bộ thông sử khác như *Thanh Sử* [清史] của Lê Kiệt (黎傑)<sup>13</sup>, *Tế Thuyết Thanh Triều* [細說清朝] của Lê Đông Phương (黎東方)<sup>14</sup>, *Thanh Sử* [清史] của Tiêu Nhất Sơn (蕭一山)<sup>15</sup>, *Trung Hoa Thông*

---

<sup>9</sup> Khi thiên di sang Đài Loan, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc đã mang được nhiều tài liệu nhưng việc sắp xếp, công bố thư mục và tái bản phải mất nhiều năm, nhiều tháng.

<sup>10</sup> Ghi nhận về chiến dịch bình định An Nam đời Càn Long

<sup>11</sup> Đài Bắc: Viện Nghiên Cứu Lịch Sử Trung Hoa, 1976

<sup>12</sup> Đài Bắc: Liên Kinh, 1986

<sup>13</sup> Hương Cảng: Hải Kiều xuất bản xã, 1964

<sup>14</sup> Đài Bắc: Truyện Ký Văn Học, 1987

<sup>15</sup> Đài Bắc: Trung Hoa Văn Hoá, không đề năm

*Sử* [中華通史] của Trần Chí Bình (陳致平)<sup>16</sup> ... đều không thấy tham khảo *Khâm Định An Nam Ký Lược* mặc dù viết về chiến dịch đánh An Nam khá chi tiết.<sup>17</sup>

Mãi đến gần đây, chúng tôi mới thấy bộ sách *An Nam Ký Lược* được trích dẫn với những chi tiết khác hơn trong *Thanh Thực Lục* [清實錄] hay *Thanh Sử Cảo* [清史稿] vốn dĩ là tài liệu phổ thông nhất trong những nghiên cứu về đời Thanh. Việc công bố một tài liệu mới đã đưa đến một số đề tài lịch sử mà trước đây chưa được quan tâm đúng mức.

Trong bộ *Thanh Sử Luận Tập* [清史論集] của Trang Cát Phát (莊吉發) [đã ra được 19 quyển do nhà xuất bản Văn Sử Triết ở Đài Bắc ấn hành] có nhiều đề tài liên quan đến thời kỳ Tây Sơn như “Hưng Diệt Kế Tuyệt – Tự Tiểu Tồn Vong: Thanh Cao Tông Dụng Binh ư An Nam đích Chính Trị Lý Niệm”<sup>18</sup> [興滅繼絕字小存亡: 清高宗用兵於安南的政治理念] (tập 6), “Thanh Cao Tông Sách Phong An Nam Quốc Vương Nguyễn Quang Bình Thủy Mạt”<sup>19</sup> [清高宗册封安南國王阮光平始末] (tập 18) hay “Việt Nam Quốc Vương Nguyễn Phúc Ánh Khiển Sứ Nhập Cống Thanh Đình Khảo”<sup>20</sup> [越南國王阮福映遣使 入貢清廷考] (tập 3) đã có những luận điểm khác hơn các sách vở cũ mặc dầu vẫn còn những giới hạn vì tác giả không đối chiếu được với những tài liệu khả tín khác mà chỉ người Việt Nam mới quan tâm. Tác giả cũng không phát hiện được một số chi tiết ngụy tạo của quan lại Thanh triều nhằm thực hiện những âm mưu riêng của họ.

Tác phẩm qui mô nhất của Trang Cát Phát chứa đựng nhiều tài liệu về các chiến dịch đời Càn Long cho chúng ta những góc độ mới về chủ trương bành trướng của Thanh triều và việc thay đổi thái độ sao cho có lợi nhất là *Thanh Cao Tông Thập Toàn Võ Công Nghiên Cứu*<sup>21</sup> [清高宗十全武功研究]<sup>22</sup> trong đó có khá nhiều chi tiết mới mẻ về chiến tranh Việt – Thanh và bang giao giữa hai nước.

Một học giả khác nghiên cứu về đời Thanh cũng có nhiều chi tiết đáng quan tâm là Lại Phúc Thuận (賴福順). Luận án tiến sĩ của ông nhan đề “*Thanh Cao Tông Trọng Yếu Chiến Tranh Chi Quân Nhu Nghiên Cứu*”<sup>23</sup> [乾隆重要戰爭之軍需研究] (sau được in thành sách cùng tên, Đài Bắc: Quốc Lập Cổ Cung Bác Vật Viện, 1984) là một công trình rất đầy đủ về lãnh vực hậu cần trong từng chiến dịch đời Càn Long.

---

<sup>16</sup> Đài Bắc: Lê Minh Văn Hóa Sự Nghiệp Công Ty, 1979

<sup>17</sup> Chúng tôi không nhắc đến các bộ sử ở Hoa Lục - có lẽ vì lý do chính trị nên nhiều bộ sách đồ sộ lại không nói gì đến chiến dịch sang đánh An Nam, kể cả những diễn biến ngoại giao và phái bộ Quang Trung coi như không hề xảy ra. Chỉ đến gần đây, sách vở tại lục địa mới có những chi tiết và tài liệu về cuộc viễn chinh này.

<sup>18</sup> Dụng lại kẻ bị diệt, nối lại dòng bị đứt, nuôi kẻ yếu cho tồn tại: luận lý chính trị trong việc vua Cao Tông nhà Thanh dùng binh ở An Nam.

<sup>19</sup> Đầu đuôi việc vua Cao Tông nhà Thanh phong cho Nguyễn Quang Bình làm An Nam quốc vương.

<sup>20</sup> Khảo luận về việc Việt Nam quốc vương Nguyễn Phúc Ánh [được] cử sứ thần sang triều cống triều đình nhà Thanh.

<sup>21</sup> Nghiên cứu về Thập Toàn Võ Công [10 chiến dịch] của vua Cao Tông nhà Thanh

<sup>22</sup> Đài Loan: Cổ Cung Tùng San, Giáp Chung số 26, tháng 6 năm 1982

<sup>23</sup> Nghiên cứu về quân nhu trong Thập Toàn Võ Công của vua Cao Tông nhà Thanh

Chính nhờ những dẫn chứng và tham khảo từ các nghiên cứu nêu trên, người viết đã tìm được bộ *Khâm Định An Nam Kỷ Lược* [欽定安南紀略] là bản gốc giữ tại cố cung, nay in theo lối chụp ảnh [ảnh ấn] là quyển số 57 trong bộ *Cố Cung Trân Bản Tùng San* [故宮珍本叢刊], do Cố Cung Bác Vật Viện [Bắc Kinh] (gọi tắt là bản Cố Cung) thực hiện lần thứ nhất tháng 6 năm 2006, Hải Nam xuất bản xã xuất bản gồm 1 quyển thủ và 30 quyển, 429 trang.

So sánh với văn bản mà giáo sư Nguyễn Khắc Kham nêu lên, bản này có khác một số chi tiết. Giáo sư Kham nói rằng tổng cộng là 32 quyển [mặc dầu không đầy đủ, chỉ chấm dứt ở quyển XXIX, có lẽ vào khoảng trang 27 hay 29 [quyển XXIX] vì nơi đây có hai tấu thư cùng ngày của tổng đốc Tứ Xuyên trình lên về việc nhóm Cao Xuân Vượng xin về nước, trùng hợp với những điều được miêu tả. Xem như thế, bộ sách thiếu khoảng 3 đến 5 trang quyển XXIX và toàn bộ quyển XXX.

Điều đáng nói là nếu tổng cộng 32 quyển thì bộ sách chụp từ Cố Cung Bác Vật Viện [*Khâm Định An Nam Kỷ Lược*] lại thiếu mất một quyển, đó là quyển đầu tiên vì trong hai quyển thủ thiếu hẳn phần thiên chương nhất mà khởi thủy ngay từ thiên chương nhị. Thiên chương là những bài thơ, bài văn của thiên tử làm về chiến dịch này tức là ngự chế thi của vua Càn Long.

Tiếp tục tìm kiếm, chúng tôi lại phát hiện thêm một bản chép tay khác tổng cộng 20 tập xếp trong bốn hộp cứng, nhan đề *An Nam Kỷ Lược* [安南紀略] (không có hai chữ Khâm Định, phù hợp với phát biểu của giáo sư Nguyễn Khắc Kham) trong bộ *Trung Quốc Văn Hiến Trân Bản Tùng Thư*, Thư Mục Văn Hiến xuất bản năm 1986. Bản này đầy đủ 32 quyển [ngoài phần “tiền ngôn” và “tự”] mở đầu bằng Quyển Thủ, “Thiên Chương Nhất” mặc dù tự dạng viết tháu khó đọc hơn và có lẽ cùng nguồn gốc với bản lưu trữ ở Đông Dương Văn Khố.

Thực ra, những tài liệu ghi trong phần “Thiên Chương Nhất” đã xuất hiện rải rác trong bộ *Thanh Cao Tông Ngự Chế Thi Văn Toàn Tập* [清高宗御制詩文全集] (10 tập)<sup>24</sup>, bao gồm những bài ngự thi ca tụng chính mình khi quân Thanh chiếm được Thăng Long, cộng thêm thiên trường thi liên hoàn do vua Cao Tông làm Tao Đàn nguyên soái ở Trùng Hoa Cung [tổng cộng 160 câu] ngày mồng một Tết Nguyên Đán năm Kỷ Dậu.<sup>25</sup>

Theo lời tựa trong *An Nam Kỷ Lược* [gọi tắt là bản Văn Hiến] thì bộ sách này chưa được khắc bản và thuộc loại “*Phương Lược Cẩm Thư*”, “*cô bản cổ tịch*” [sách cổ chỉ có một bản] không lưu hành nên khi tập hợp hai bản có trong tay, chúng tôi có được một bộ hoàn chỉnh đã lưu trữ trong cung cấm ngay từ thời Càn Long, Gia Khánh. *Khâm Định An Nam Kỷ Lược* tuy không

---

<sup>24</sup> Đài Bắc: Quốc Lập Cố Cung Bác Vật Viện, 1976

<sup>25</sup> Đây không tính lời mở đầu dài 957 chữ, cả thơ tổng cộng 2077 chữ. Ngoài vua Cao Tông, chúng ta còn thấy 28 đại thần sau đây tham gia theo thứ tự A Quế, Kê Hoàng, Hoà Thân, Vương Kiệt, Lưu Dung, Đổng Cáo, Đức Bảo, Kỷ Quân, Phúc Trường An, Bành Nguyên, Khách Ninh A, Hồ Quý Đường, Kim Giản, A Dương A, Lý Thụ, Đạt Xuân, Trâu Dịch Hiếu, Y Linh A, A Tất Đạt, Hải Ninh, A Tiêu, Hồ Cao Vọng, Tạ Dung, Cát Mộng Hùng, Vương Ý, Mao Nguyên Minh, Tiền Khải, Nghiêm Phúc. Xem thêm “Bài Thơ Liên Hoàn của vua Cao Tông và các đại thần trong ngày Nguyên Đán năm Kỷ Dậu”, biên khảo của Nguyễn Duy Chính.



bao gồm toàn bộ mọi văn thư qua lại nhưng là một khung hình khá chắc chắn để dựng lại tiến trình bang giao Thanh triều – Tây Sơn.

Với hình thức đóng thành 20 tập chép tay, chúng tôi cho rằng bản cảo tại Đông Dương Văn Khố cùng thể loại như bộ này, là bản sao của bộ *Khâm Định An Nam Ký Lược* để trong cung được chép gần như hoàn toàn theo đúng từng trang, từng dòng như bản chính ngoại trừ một số chữ trước đây viết theo lối dị thể, nay viết lại theo dạng chân phương để đọc hơn.

Đối chiếu với các tài liệu nêu trên, bộ *An Nam Ký Lược* trong Đông Dương Văn Khố [Nhật Bản] thiếu khoảng 4 tập [chỉ có 16 trong 20 tập, mỗi tập thường là một hoặc hai quyển] (và vài trang tập XIX) tính ra là một bộ phận khá lớn so với nguyên cảo.

## ĐÁNH GIÁ KHÂM ĐỊNH AN NAM KỶ LƯỢC

Để đánh giá cho đúng mức những tài liệu ghi trong *Khâm Định An Nam Kỷ Lược*, chúng tôi cũng đi tìm những tài liệu tương tự còn tồn tại ở những nguồn khác, và tìm thấy một số văn kiện tương đồng ở rải rác trong *Minh Thanh sử liệu*, *Cao Tông thực lục* [Trung Hoa], *Triều Tiên thực lục*, *Yên Hành Kỷ* [Triều Tiên], *Đại Việt quốc thư*, *Tây Sơn bang giao lục* [Việt Nam] đôi khi có những dị biệt về văn bản nhưng trên cơ sở thì đều chung một nội dung. Điều đó giúp chúng ta xác định được rằng những chi tiết trong *Khâm Định An Nam Kỷ Lược* đáng tin cậy tuy vẫn phải xét định theo phương pháp khoa học nhất để nhìn được toàn cảnh vấn đề hơn là xét nét từng câu, từng chữ.

Cũng nên nhấn mạnh, những tài liệu chúng tôi liệt kê để đối chiếu trên đây đều là những nguồn thuộc loại đầu tay [primary sources] chính thức độc lập với nhau xuất hiện đồng thời hay rất gần thời kỳ xảy ra biến cố, không phải là tài liệu trước tác sau này. Chính vì thế, những tài liệu thứ cấp [secondary sources] dù của người đương thời nhưng không trực tiếp tham dự mà thuộc loại “*nghe nói*” [rumors] đã bị biên tập theo một hướng chính trị (bao gồm cả những tài liệu thuộc loại chính sử như *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam Chính Biên liệt truyện* [Quốc Sử Quán Triều Nguyễn], những bộ lịch sử tiểu thuyết như *Hoàng Lê Nhất Thống Chí* [Ngô Gia Văn Phái], *Hoàng Việt Hưng Long Chí* [Ngô Giáp Đậu] ... hay các tin đồn loan truyền trong dân gian mà không được kiểm chứng) phải được sử dụng rất cẩn trọng và giới hạn. Những dè dặt đó phải được áp dụng cho mọi thời kỳ mà những ai nghiên cứu lịch sử cận đại đều thấy rằng ngay cả những chi tiết lịch sử trong vài chục năm gần đây cũng không hoàn toàn chính xác khi có dịp đối chiếu với những tài liệu văn khố mới công bố.

Trước đây mỗi khi thấy một văn bản quý, các nhà nghiên cứu thường phải tự tay chép lại hay thuê, nhờ người khác làm giùm. Việc sao chép như thế đã nhiều khê, mất thì giờ, lại dễ mất mát, dễ sai lầm nên tài liệu cổ thường không mấy khi được truyền lại nguyên vẹn. Với đà tiến bộ của nhân loại, công tác sao chép, bảo tồn nay dễ dàng hơn rất nhiều nên nếu có điều kiện, việc phổ biến rộng rãi là điều cần thiết.

Bộ *Khâm Định An Nam Kỷ Lược* được tham khảo dưới góc độ của người Việt Nam, từ một hướng nhìn khác. Vì hoàn cảnh đặc biệt của một nước nhỏ nằm bên cạnh một đại quốc, tương quan Việt – Thanh cũng vẫn bị đóng khung trong vị thế thiên triều – phiên thuộc như mọi triều đại khác của nước ta. Vào cuối thế kỷ XVIII, bên cạnh những tranh đoạt quyền hành vương vị, các thế lực đố kỵ hươu tranh đỉnh Việt Nam cũng còn phải đặt trong bối cảnh tranh thủ sự công nhân của Trung Hoa như một dấu ấn chính thống. Tương quan Việt - Thanh không phải chỉ thuần túy là một cuộc chiến chống xâm lăng [rồi tiếp tục kéo dài sự đối kháng dưới những hình thức khác] như lối miêu tả mang tính cường điệu sau này.

Việc chỉ biết đến thắng lợi quân sự [vì nhu cầu chính trị nhất thời] mà quên đi những liên hệ ngoại giao khác đã đẩy người Việt Nam vào xu hướng bài ngoại cực đoan lắm khi không cần thiết. Tuy nhiên, giai đoạn tranh chấp này cho chúng ta một bài học là nếu có thắng lợi quân sự là tiền đề [tuy chưa đủ] thì chúng ta dễ dàng đạt được một vị trí xứng đáng trong ngoại giao vì nếu như đóng vai phụ thuộc về chính sách thì khi cần cũng sẽ bị bỏ rơi không thương tiếc.

*Khâm Định An Nam Ký Lược* đóng góp rất nhiều về những điều chúng ta chưa biết của một thời kỳ lịch sử nhưng sẽ không thể hoàn chỉnh nếu chúng ta bỏ qua những tài liệu đầu tay cùng thời của Việt Nam như bộ *Đại Việt Quốc Thư* [大越國書] hay *Tây Sơn Bang Giao Lục* [西山邦交錄], nhất là những ghi nhận của người trong cuộc dù ở phía tòng vong theo vua Lê hay trong những phái bộ thời Quang Trung như *Bắc Hành Tòng Ký* [北行從記] của Lê Quýnh [黎罔] và lễ tế trong di văn của Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Hoàn Khuông, Vũ Huy Tấn, Đoàn Nguyễn Tuấn, Nguyễn Đề ... Những tài liệu quý giá này trước đây ít được chú ý, một phần vì không đóng góp cụ thể cho một thiên “Anh Hùng Ca” nên có khuynh hướng bị lãng quên. Tuy nhiên khi có đầy đủ những chi tiết về diễn tiến ở giai đoạn này, những chi tiết nhỏ ở rải rác lại giúp chúng ta hiệu đính lại một thời kỳ và là một dấu mốc quan trọng trong bang giao Thanh – Việt cuối thế kỷ XVIII.

Trong công tác tìm hiểu và phiên dịch *Khâm Định An Nam Ký Lược* ra Việt ngữ, chúng tôi muốn soi sáng lại một thời kỳ lịch sử còn nhiều điều chưa minh bạch, cải chính lại những thiếu sót mà trước đây vì khó khăn thời đại nên bất cập. Việc tìm hiểu các chi tiết trong bộ sách này cũng dễ dàng hơn khi sách vở viết về cung đình nhà Thanh tương đối phong phú nhất là từ khi chính quyền Trung Hoa cho phép các học giả trong nước và ngoại quốc được tham khảo các tài liệu trong văn khố của họ.

Ngoài trận chiến Việt – Thanh vốn dĩ là tâm điểm nghiên cứu cho bất cứ ai tìm hiểu về đời Tây Sơn, chúng ta không thể bỏ quên hai diễn tiến xét ra còn quan trọng hơn thắng lợi quân sự rất nhiều. Đó là quá trình công nhận, phong vương cho Nguyễn Quang Bình và cuộc công du của phái đoàn Quang Trung sang dự lễ Bát Tuần Khánh Thọ của vua Cao Tông.

Tính theo thời gian và tiến trình, việc công nhận và phong vương cho vua Quang Trung đã vượt ra ngoài mọi thời kỳ, có thể nói là một kỷ lục về thủ tục trong lễ nghi của “*thiên triều*” dành cho một nước nhỏ. Việc chấp thuận mau chóng và ưu đãi đó có nhiều nguyên nhân thực tế cũng như tâm lý cần nghiên cứu sâu rộng, không đơn thuần là hệ quả của một thắng lợi quân sự như nhiều người đơn giản hoá vấn đề. Để tìm hiểu cho chu đáo, chúng ta không những phải đối chiếu với những sự việc tương tự trước và sau biến cố này mà còn phải tìm hiểu nghi lễ và điển lệ của Thanh triều vốn rất chi li phức tạp chứ không thể căn cứ vào lối tường thuật đã bị xuyên tạc do vô tình [thiếu hiểu biết] hay cố ý [dung tục hoá vấn đề] trong dã sử hay sử triều Nguyễn.

Chỉ cần xem lại điển lệ bang giao trong *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* của Phan Huy Chú hay tường thuật về lễ phong vương cho vua Lê, vua Gia Long, vua Minh Mạng chúng ta cũng có thể khẳng định được việc phong vương cho Nguyễn Quang Bình nếu không tổ chức long trọng hơn thì chắc chắn cũng không kém nhất là trong giai đoạn mà vua Quang Trung muốn chứng tỏ cho dân Bắc Hà sự chính thống của mình, luôn thể thu phục nhân tâm vì hầu hết còn mơ hồ chưa tin hẳn về việc ông đã được nhà Thanh công nhận. Chính sứ giả nhà Thanh cũng ghi nhận rằng rất đông viên mục từ xa đến để chứng kiến tận mắt cảnh rước long đình dựng sắc phong về Thăng Long.

Xuyên qua chuyến đi vô tiền khoáng hậu của phái đoàn Nguyễn Quang Bình sang Yên kinh chúng ta có thể biết thêm về tổ chức, sinh hoạt cung đình và nhất là lễ nghi trong chính sách ngoại giao thiên triều – phiên thuộc, giải mã được nhiều chi tiết trước đây chưa được hiểu biết đến nơi đến chốn.

Những món quà nhỏ mà hoàng đế ban thưởng trong khung cảnh của triều đình Trung Hoa lại rất quan trọng. Một cái túi gấm hình hột đậu đựng hương liệu đeo ở thắt lưng [hà bao], một thanh ngọc tạc ngoằn ngoèo hình nắm linh chi [như ý] mang ý nghĩa trạch bị thương sinh của thiên tử ban phước cho thần dân chứ không phải chỉ là một món quà người trên cho kẻ dưới. Một chữ Phúc, chữ Thọ do vua Càn Long ngự bút không phải như một bức đại tự làm quà tặng cho vị nguyên thủ quốc gia mà là một lời chúc gửi cả nước. Vì mang theo một ý nghĩa biểu tượng nên chữ Phúc phải tròn [viên mãn], chữ Thọ phải dài [trường thọ]. Để tỏ sự cung kính đồng thời cho mọi người biết về ưu đãi này, thuộc quốc phải dành nguyên một đại đường để treo, mỗi khi ai vào xem đều phải hành lễ “tam quỳ cửu khấu” [quỳ ba lần, khấu đầu chín lần] như chính hoàng đế đang hiện diện ở đó.

Cách tiếp đãi, phẩm phục, vị trí sắp xếp của triều đình nhà Thanh trong những buổi yến tiệc hay du ngoạn lại càng ý nghĩa. Giới nghiên cứu chưa mấy ai đánh giá đúng mức được việc vua Quang Trung được ngồi dưới thân vương, trên quận vương [thân vương chỉ hạ, quận vương chỉ thượng] trong bữa tiệc, hay được ban cho áo màu kim hoàng với bốn bờ phục rồng hình tròn [kim hoàng măng bào, tứ đoàn long bờ phục], chiếc áo khoác ngắn màu vàng [hoàng mã quả]. Rồi “*bảo kiến thịnh an*” lại càng đặc biệt khi chúng ta biết rằng đó là một đại lễ đón tiếp vốn chỉ được tổ chức ba lần trong suốt 60 năm trị vì của vua Càn Long.

Lộ trình của phái đoàn từ Nam Quan đến kinh đô cũng là một sắp xếp rất chu đáo. Theo điển lệ, những sứ đoàn có hành trình nhất định, chi phí tiếp đón và chuyên chở cũng qui định rõ ràng, không thể thêm hay bớt. Tuy nhiên phái đoàn Đại Việt lại được hưởng một qui chế riêng, không những số người tham gia đông gấp ba lần được qui định chính thức<sup>26</sup>, mà lộ phí cũng tăng vượt bậc. Cuộc hành trình được sắp xếp để phái đoàn có dịp du ngoạn những nơi danh thắng đòi hỏi phối hợp với địa phương, báo cáo qua lại rất khít khao không những để triều đình nắm vững tình hình mà còn kịp thời tiếp ứng một khi có trở ngại về di chuyển, phương tiện hay thời tiết.<sup>27</sup>

---

<sup>26</sup> Theo điển lệ, giới hạn cho một sứ đoàn qua triều cống khoảng 20 người [bao gồm chánh, phó sứ và tòng nhân, phu dịch], một phái bộ phiên vương [Mông Cổ, Hồi Bộ ...] tối đa 60 người. Riêng phái bộ Quang Trung, nhà Thanh đặc ân cho lên 100 người nhưng khi qua thì số người lên đến 162 người [theo tài liệu của Triều Tiên thì trên 180 người] là một tập hợp ngoại giao chưa từng có trong suốt lịch sử triều đại Trung Hoa. Sứ đoàn đông đảo như thế nên công quán không đủ chỗ phải chia thành hai nhóm, một nhóm theo vua Quang Trung lên Nhiệt Hà, một nhóm phải ở lại Bắc Kinh. Xin xem thêm “Đại Lễ Bát Tuần Khánh Thọ của vua Cao Tông và sứ đoàn Đại Việt” và “Sơ Kiến Hồn Như Cự Thức Thân”, biên khảo của Nguyễn Duy Chính.

<sup>27</sup> Vũ Huy Tấn, một trọng thần hàng văn trong phái đoàn theo vua Quang Trung sang Yên Kinh đã được thăm Đẳng Vương Các ở Giang Tây và đã sáng tác một bài thơ để kỷ niệm như sau:

扈從萬里有斯遊,亦訝神風送客舟。帝子樓臺星幾換,王童文字月長秋。棟雲簾雨供今興,潭影江流共古愁。俯仰乾坤醒夙夢,覺非鴻爪偶然留。

Dịch âm

Bên trong những nghi lễ hào nhoáng nhiều màu sắc của Thanh triều, chúng ta lại thấy ẩn dấu những mảnh khoé của nghề làm quan, các cách thức để lấy lòng đức kim thượng. Các quan lại không ngần ngại gia tăng chi phí tiếp khách lên hàng chục lần và vẽ vờ ra những hình thức phù phiếm để tư lợi. Một xã hội càng nhiều hư hoa ở bên ngoài thì càng nhiều mục nát ẩn bên trong và chính vì thế chỉ ba năm sau, khi phái đoàn Macartney của Anh sang xin giao thương họ đã đánh giá được sự suy tàn của một đế quốc tưởng như đang trong thời thịnh thế.

## DỊCH BẢN

Để bản dịch *Khâm Định An Nam Ký Lược* không quá máy móc, ngoài phần chuyển ngữ từ chữ Hán sang tiếng Việt, việc chú giải cho sáng tỏ những chi tiết là cần thiết. Khi tìm hiểu ngữ nghĩa cho chính xác, nhiều sự việc tưởng chừng đơn giản nhưng ẩn dấu ở bên trong là cả một kho tàng văn hoá của Trung Hoa mà ngay các bậc đại khoa lo về ngoại giao của nước ta khi đó cũng không am tường nên quan lại nhà Thanh thường phải giải thích thêm để việc hành xử cho phải phép.

Chính vì thế, chúng tôi sẽ cố gắng kèm theo bản dịch một số “*tiểu luận*” để làm sáng tỏ được những “*ẩn số*” trước đây chưa từng biết. Do đó, tuy *Khâm Định An Nam Ký Lược* chỉ bao gồm khoảng 800 trang giấy bản [một trang gồm 2 mặt, a và b gập lại] nhưng để hoàn tất, nội dung của nó sẽ tăng lên rất nhiều.

Những tiểu luận đó có thể bao gồm các đề mục chính trị, quân sự, ngoại giao, hành chánh nhưng cũng có thể là những đề tài xã hội Trung Hoa cách đây hai thế kỷ làm phong phú thêm cho một quyển sách vốn dĩ rất khô khan.

\*

\*      \*

Đến nay cả giáo sư Hoàng Xuân Hãn lẫn giáo sư Nguyễn Khắc Kham đều đã ra người thiên cổ, người viết cũng không có duyên diện kiến hai vị lúc sinh tiền để tìm hiểu thêm về những

---

Hỗ tòng vạn lý hữu tư du, Diệc nhạ thần phong tống khách chu. Đế tử lâu đài tinh kỹ hoán, Vương đồng văn tự nguyệt trường thu. Đống vân liêm vũ cung kim hững, Đàm ảnh giang lưu cộng cổ sâu. Phủ ngưỡng kiến khôn tinh túc mộng, Giác phi hồng trảo ngẫu nhiên lưu.

Dịch nghĩa

*Theo hầu vua đi xa vạn dặm tới nơi đây, Thật lạ lòng khác gì gió thần đưa thuyền khách tới. Lâu đài của con vua sao đời đổi, Văn của đấng trẻ họ Vương còn lại mãi mãi. Mây như cầu vồng, mưa như rèm cửa đem hững tới, Hình bóng trên đống, nước sông chảy là mối sầu xa xưa. Trời đất cúi ngửa làm tình giấc mộng, Mới biết móng chim hồng không phải ngẫu nhiên bay qua.*

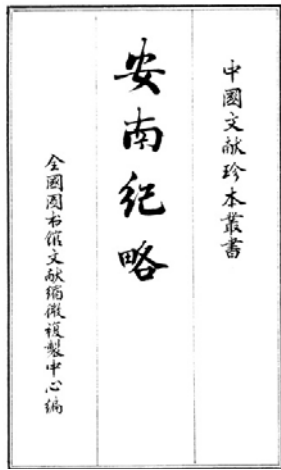
Biển cổ này quả là một thịnh sự hiếm có trong bang giao Hoa – Việt nhưng ít ai biết đến. Đây quả là một kiệt tác văn chương, nhất là hai câu cuối rất có ý nghĩa. Chính Vũ Huy Tấn đã dẫn bài thơ bằng chữ Hán để ghi lại sự kiện trong đó có đoạn như sau:

*... Tôi hộ giá đi triều cận, được đến chơi chỗ này là nơi mà xưa nay “thuyền sứ giả” chưa bao giờ được ghé tới. Đó há chẳng phải vì có cái nhân cũ, duyên xưa vì phong-cảnh và văn-chương ?*

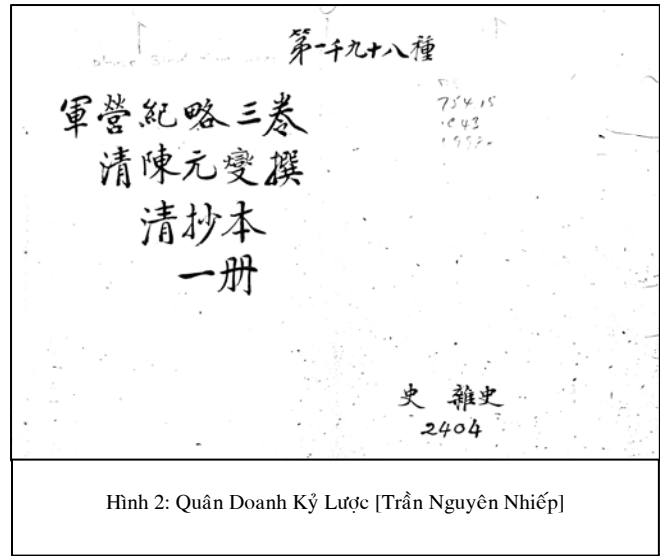
*Nhân vị Đốc-hiến [tức Phúc Khang An] có xin với Quốc-vương [tức Nguyễn Quang Bình] bảo tôi làm một bài thơ để khắc vào đá để kỷ-niệm cuộc đi chơi này, tôi mừng, bèn cầm bút viết xong ngay mà dâng lên. Hoa Bằng: “Ông Võ Huy-Tấn”. Tạp chí Tri Tân, Hà Nội số 37 (4 Mars, 1942) tr. 197*

khắc khoải còn dang dở. Dù không được là học trò theo nghĩa trường ốc, quý vị giáo sư đều là bậc thầy theo nghĩa rộng, nên “*sư nghiệp đệ năng thừa*” cũng là đạo phải làm. Bản dịch *Quân Doanh Kỹ Thuật* và *Khâm Định An Nam Kỹ Thuật* xin được gửi đến như một nén hương lòng dâng lên hai vị tiền bối.

Tháng 7 năm 2010



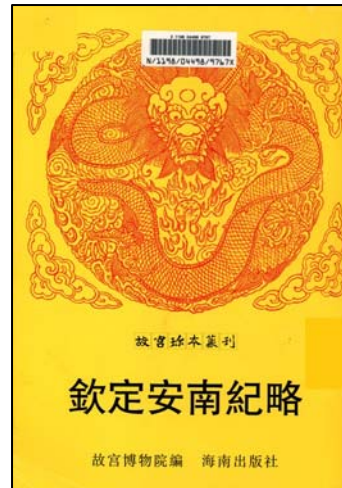
Hình 1: Hình bìa và trang đầu An Nam Kỳ Lược [bản Văn Hiến]



Hình 2: Quân Doanh Kỳ Lược [Trần Nguyên Nhiếp]



Hình 3: Bìa sau bản Cổ Cung [có đóng dấu Ngự Thư Phòng Bảo]



Hình 4: Bìa trước Khâm Định An Nam Kỳ Lược [bản Cổ Cung]